

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN



BOUNNA HANEXINGXAY

**HOÀN THIỆN CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ CỦA NHÀ NƯỚC
VỀ THƯƠNG MẠI CỦA NƯỚC CỘNG HÒA DÂN CHỦ
NHÂN DÂN LÀO ĐẾN NĂM 2020**

CHUYÊN NGÀNH: THƯƠNG MẠI
MÃ SỐ: 62.34.10.01

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ

HÀ NỘI, NĂM 2010

CÔNG TRÌNH ĐƯỢC HOÀN THÀNH TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN

Người hướng dẫn khoa học:

- 1. PGS. TS. NGUYỄN DUY BỘT**
- 2. PGS. TS. NGUYỄN ANH TUẤN**

Phản biện 1: **GS. TS. NGUYỄN BÁCH KHOA**
Trường Đại học Thương mại

Phản biện 2: **PGS. TS. PHẠM TẮT THẮNG**
Bộ công thương

Phản biện 3: **PGS. TS. NGUYỄN HỮU KHẢI**
Trường Đại học Ngoại thương

Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án cấp Nhà nước
họp tại Trường đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội

Vào hồih....., ngày ... tháng ... năm

Có thể tìm hiểu luận án tại

- 1. Thư viện Quốc gia**
- 2. Thư viện Trường đại học Kinh tế Quốc dân**

CÁC CÔNG TRÌNH TÁC GIẢ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU ĐÃ ĐƯỢC CÔNG BỐ

1. Bounna Hanexingxay (2003), *Hoàn thiện quản lý nhà nước về thương mại trên địa bàn tỉnh Khăm Muộn nước CHDCND Lào*, Luận văn thạc sĩ kinh tế thương mại.
2. Bounna Hanexingxay (2005), *Khu vực kinh tế thương mại cửa khẩu Lăng Khăng - Chalo Huyện Polakha* - Tập san Kinh tế tỉnh Khăm Muộn.
3. Bounna Hanexingxay (2007), *Chuyển đổi kinh tế gia đình thành kinh tế trang trại nhằm xóa đói giảm nghèo ở nông thôn*, Tạp chí Tuyên huấn tỉnh Khăm Muộn.
4. Bounna Hanexingxay (2007), *"Hoàn thiện chính sách quản lý Nhà nước về thương mại của nước CHDCND Lào"*, Tạp chí Kinh tế và Phát triển, số 126 tháng 12/2007.
5. Bounna Hanexingxay (2008), *"Quan hệ thương mại của nước CHDCND Lào với các nước ASEAN"*, Tạp chí Thương mại, số 1 + 2 năm 2008

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Các Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII, VIII của Đảng Nhân dân Cách mạng (NDCM) Lào đề ra chương trình cải cách hành chính và đổi mới cơ chế, chính sách quản lý kinh tế của Nhà nước đối với tất cả các lĩnh vực, các ngành, trong đó có ngành thương mại nhằm thực hiện mục tiêu chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của Cộng hòa Dân chủ Nhân dân (CHDCND) Lào đến năm 2020.

Hoàn thiện quản lý nhà nước về kinh tế là hoàn thiện cơ chế, chính sách và hệ thống tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu lực và hiệu quả bộ máy quản lý, đảm bảo thực hiện những mục tiêu chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của Đảng và Nhà nước đề ra. Vì vậy, đòi hỏi tất cả các ngành kinh tế quốc dân nói chung và ngành thương mại nói riêng phải đổi mới chính sách quản lý cho phù hợp với điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế.

Với những lý do trên đây, đề tài: *Hoàn thiện chính sách quản lý của Nhà nước về thương mại của nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào đến năm 2020* được chọn làm đề tài luận án tiến sĩ kinh tế.

2. Tình hình nghiên cứu của đề tài:

Vấn đề đổi mới cơ chế, chính sách quản lý nhà nước về thương mại trong quá trình chuyển đổi từ nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung - quan liêu, bao cấp sang nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa cũng đã được nhiều nhà khoa học, nhà kinh tế và nhà quản lý nghiên cứu ở Lào, Việt Nam và một số nước. Có rất nhiều bài viết, bài nghiên cứu dưới dạng chuyên đề, được đăng trên các báo chí và tạp chí, có một số công trình luận án tiến sĩ: "*Hoàn thiện quản lý nhà nước về thương mại ở nước CHDCND Lào*" của Chăn seng Phim Ma Vông (2003), "*Tiếp tục đổi mới quản lý Nhà nước đối với hoạt động thương mại trên địa bàn tỉnh Phú Thọ*" của thạc sĩ Quách Đức Hùng, (1999), Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Nhà nước "*Hoàn thiện và hoàn thiện quản lý nhà nước về thương mại trên thị trường nội địa nước ta thời kỳ đến năm 2020*" (2003) của Bộ Thương mại. Một số cao học và nghiên cứu sinh Lào tại Học viện chính trị Quốc gia (CTQG) Hồ Chí Minh và tại Đại học KTQD cũng đã có đóng góp nghiên cứu chính sách, cơ chế quản lý kinh tế trên những lĩnh vực khác nhau:

3. Mục đích nghiên cứu và nhiệm vụ của luận án

- Nghiên cứu một số vấn đề có tính lý luận làm cơ sở khoa học cho việc hoàn thiện chính sách thương mại.

- Xác định những nội dung cơ bản của chính sách quản lý Nhà nước về thương mại và tính tất yếu khách quan của hoàn thiện chính sách quản lý Nhà nước về thương mại trong quá trình hội nhập vào nền kinh tế thị trường thế giới, nghiên cứu kinh nghiệm của Việt Nam và một số nước trong đổi mới chính sách quản lý nhà nước về thương mại làm bài học cho CHDCND Lào.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu:

Đối tượng nghiên cứu của luận án là *Hoàn thiện chính sách quản lý nhà nước về thương mại*, trong đó tập trung nghiên cứu những vấn đề như cơ sở khoa học của hoàn thiện chính sách quản lý Nhà nước về thương mại, thực trạng của chính sách quản lý nhà nước về thương mại Lào trong quá trình hội nhập nền kinh tế thị trường, phương hướng và giải pháp hoàn thiện chính sách quản lý nhà nước về thương mại trong mối quan hệ hữu cơ với các ngành kinh tế khác như: đầu tư, tài chính ngân hàng, giao thông vận tải, công nghiệp, nông nghiệp...

5. Đóng góp mới về mặt khoa học của luận án

Đóng góp mới về mặt khoa học của luận án là góp phần luận chứng cơ sở khoa học về tính tất yếu khách quan, vai trò, chức năng và nội dung hoàn thiện chính sách quản lý Nhà nước về thương mại trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế của nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào.

6. Phương pháp nghiên cứu:

- *Về phương pháp luận nghiên cứu*: Luận án vận dụng những quan điểm và phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, những học thuyết kinh tế và khoa học quản lý hiện đại, tham khảo kinh nghiệm đổi mới của Việt Nam, Trung Quốc và một số nước phát triển.

- *Về các phương pháp cụ thể*: Luận án sử dụng tổng hợp các phương pháp nghiên cứu như: phân tích, tổng hợp, hệ thống hóa và khái quát hóa, thống kê, phân tích, so sánh, phương pháp trừu tượng hóa.

CHƯƠNG 1

CƠ SỞ KHOA HỌC CỦA CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ THƯƠNG MẠI

1.1. Bản chất của thương mại trong nền kinh tế thị trường

1.1.1. Khái niệm của thương mại trong nền kinh tế thị trường

Thương mại là một phạm trù kinh tế gắn liền với lưu thông hàng hóa và xuất hiện khi lưu thông hàng hóa trở thành chức năng độc lập tách khỏi sản xuất hàng hóa. Lưu thông hàng hóa và thương mại là các phạm trù kinh tế khác nhau, nhưng lại có quan hệ rất chặt chẽ với nhau. Là ngành tổ chức lưu thông hàng hóa, thương mại được xem như một khâu của quá trình tái sản xuất xã hội. Là một phạm trù kinh tế, *thương mại được hiểu là một hình thức phát triển cao của trao đổi hàng hóa: T - H - T'*, là một khâu của quá trình tái sản xuất xã hội, có quan hệ chặt chẽ với các khâu khác, tạo thành mối quan hệ giữa thương mại với sản xuất; thương mại với phân phối và thương mại với tiêu dùng.

1.1.2. Quản lý thương mại trong nền kinh tế thị trường

- Các vấn đề liên quan đến phân bổ sử dụng các nguồn tài nguyên sản xuất khan hiếm như lao động, vốn, tài nguyên thiên nhiên về cơ bản được quyết định một cách khách quan thông qua sự hoạt động của các qui luật kinh tế. Tất cả các mối quan hệ kinh tế giữa các chủ thể kinh tế được tiền tệ hóa. Động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và lợi ích kinh tế được biểu hiện tập trung ở mức lợi nhuận. Tự do lựa chọn việc sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng từ các nhà sản xuất, các nhà thương mại và người tiêu dùng thông qua cơ chế thị trường. Cạnh tranh là môi trường và động lực thúc đẩy sản xuất phát triển, thúc đẩy tăng năng suất lao động và tăng hiệu quả.

- Phạm vi mà đồng tiền nước đó có thể chuyển đổi sang đồng tiền của một nước khác.

- Phạm vi và mức lương của người lao động ở nước đó được xác định trên cơ sở tự do thoả thuận giữa người lao động và người quản lý,

- Phạm vi mà các công ty của nước ngoài được liên doanh và đầu tư ở nước đó,

- Phạm vi mà Chính phủ sở hữu học kiểm soát đối với phương tiện sản xuất,

- Phạm vi mà Chính phủ kiểm soát đối với việc phân bổ các nguồn lực và các quyết định về giá và sản lượng của doanh nghiệp.

- Các yếu tố khác mà cơ quan có thẩm quyền quản lý cho là phù hợp.

Cơ chế thị trường có sự điều tiết của Nhà nước là sự điều tiết vĩ mô, thể hiện trên các mặt sau đây:

1.1.3. Vai trò và chức năng của thương mại trong nền kinh tế quốc dân (KTQD)

Thương mại là một ngành kinh tế tương đối độc lập trong nền kinh tế quốc dân, tuy không trực tiếp sản xuất ra của cải vật chất, nhưng thương mại có vai trò quan trọng thực hiện quá trình sản xuất mở rộng của nền kinh tế quốc dân, gắn lưu thông

hàng hóa với sản xuất hàng hóa, gắn sản xuất với tiêu dùng. Việc hình thành và phát triển thương mại phụ thuộc vào sự phân công lao động xã hội và trình độ phát triển của lực lượng sản xuất ở từng giai đoạn lịch sử nhất định. Trình độ của lực lượng sản xuất ngày càng phát triển, phân công lao động xã hội ngày càng sâu sắc thì hoạt động thương mại càng phát triển, mở rộng cả về phạm vi, quy mô và cơ cấu hàng hóa, dịch vụ.

1.1.3.1. Thương mại có những vai trò sau đây:

Thương mại là điều kiện để thúc đẩy sản xuất hàng hóa phát triển. Thông qua hoạt động thương mại trên thị trường, các chủ thể kinh doanh được mua bán các hàng hóa và dịch vụ. Thông qua việc mua bán hàng hóa dịch vụ trên thị trường, thương mại có vai trò trong việc mở rộng, khuyến khích, nâng cao nhu cầu tiêu dùng ngày càng tăng lên của toàn xã hội, bao gồm các cá nhân, doanh nghiệp; kích cầu và làm tăng sức mua của nhân dân - đây là động lực thúc đẩy, phát triển nền kinh tế của đất nước. Thương mại - đặc biệt là thương mại xuất nhập khẩu, trực tiếp thực hiện chính sách kinh tế đối ngoại mở cửa, thực hiện quá trình hợp tác và hội nhập kinh tế trong khu vực và quốc tế; gắn chặt thị trường trong nước với thị trường nước ngoài. Hoạt động thương mại luôn luôn có sự cạnh tranh, thông qua cạnh tranh đòi hỏi các chủ thể tham gia hoạt động kinh doanh trên thị trường phải hết sức năng động sáng tạo và nhạy bén; đồng thời phải luôn luôn không ngừng cải tiến phương pháp kinh doanh và dịch vụ, nâng cao hiệu quả kinh doanh, nâng cao khả năng cạnh tranh trên thị trường trong nước và nước ngoài.

1.1.3.2. Thương mại có các chức năng sau đây:

Một là, tổ chức và thực hiện quá trình lưu chuyển hàng hóa dịch vụ phục vụ cho sản xuất và phục vụ nhu cầu đời sống của nhân dân thông qua hoạt động mua bán trao đổi trên thị trường. Đây là chức năng chủ yếu nhất của thương mại; với chức năng này, thương mại phải nghiên cứu và nắm vững nhu cầu thị trường hàng hóa, dịch vụ; huy động và sử dụng hợp lý các nguồn hàng nhằm thoả mãn một cách tối đa mọi nhu cầu của xã hội. Thiết lập hợp lý các mối quan hệ mua, bán, dịch vụ trong nền kinh tế quốc dân.

Hai là, thông qua quá trình lưu chuyển hàng hóa, thương mại thực hiện chức năng tiếp tục quá trình sản xuất trong khâu lưu thông, thực hiện chức năng này, thương mại phải làm tốt công tác vận chuyển, kho hàng bến bãi, tiếp nhận, đóng gói, bảo quản, phân loại hàng hóa... trước khi đưa tới các đối tượng tiêu dùng.

Ba là, thông qua hoạt động trao đổi, mua bán hàng hóa trong nước và hoạt động xuất nhập khẩu, thương mại làm chức năng gắn sản xuất với thị trường và gắn nền kinh tế quốc dân của một nước với nền kinh tế khu vực và nền kinh tế thế giới, tham gia thực hiện quá trình toàn cầu hóa kinh tế.

Bốn là, thực hiện giá trị hàng hóa; với chức năng này thương mại chuyển hóa hình thái giá trị của hàng hóa từ hàng thành tiền, và từ tiền thành hàng hóa; đây là

chức năng quan trọng của thương mại; thực hiện chức năng này chính là thực hiện mục tiêu cuối cùng của quá trình tái sản xuất xã hội; đồng thời cũng là thực hiện mục tiêu kinh doanh sinh lời của thương mại.

Năm là, thương mại thực hiện chức năng xúc tiến đầu tư vào các ngành, các lĩnh vực của nền kinh tế quốc dân thông qua các hoạt động quảng cáo, xúc tiến, quảng bá hình ảnh sản phẩm, tiềm năng và kế hoạch phát triển kinh tế của đất nước trong tương lai.

1.1.3.3. Vai trò của quản lý nhà nước về thương mại:

Nhà nước tạo môi trường và điều kiện cho thương mại trên thị trường nội địa phát triển. Môi trường ở đây bao gồm cả môi trường luật pháp, môi trường kinh tế, môi trường văn hóa - xã hội và môi trường kỹ thuật - công nghệ. Nhà nước định hướng cho sự phát triển của thương mại trên thị trường nội địa. Nhà nước điều tiết và can thiệp vào quá trình hoạt động thương mại bằng các công cụ và biện pháp kinh tế. Nhà nước thực hiện vai trò kiểm tra, kiểm soát đối với các hoạt động thương mại trên thị trường nội địa. Hoạt động thanh tra, kiểm tra là một trong những chức năng mà Nhà nước nào cũng phải thực hiện.

1.1.4. Nội dung quản lý nhà nước về thương mại

- Tham gia quyền lập pháp với tư cách là cơ quan sáng kiến pháp luật (để phân biệt với Quốc hội là cơ quan có quyền lập pháp).

- Thực hiện quyền lập qui với tư cách là cơ quan thi hành pháp luật, đưa các văn bản pháp luật vào thực tiễn đời sống kinh tế đất nước.

- Lãnh đạo và điều hành quá trình thực hiện các chủ trương, đường lối, chính sách, các kế hoạch phát triển kinh tế xã hội.

1.2. Tính tất yếu khách quan và nội dung của chính sách quản lý nhà nước về thương mại trong nền kinh tế thị trường.

1.2.1. Tính tất yếu khách quan của chính sách quản lý Nhà nước về thương mại trong nền kinh tế thị trường

Nhà nước là công cụ cơ bản của quyền lực chính trị, là bộ máy đặc biệt để cưỡng chế và thực hiện các chức năng quản lý đối với toàn xã hội. Nhà nước là một tổ chức quyền lực của giai cấp thống trị. Mọi nhà nước đều có những vai trò, chức năng quản lý kinh tế - xã hội nhằm đạt được mục tiêu, tùy thuộc bản chất giai cấp của Nhà nước đó.

Quản lý nhà nước về kinh tế là sự tác động trực tiếp hoặc gián tiếp của cơ quan quản lý nhà nước (chủ thể) đối với toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh của mọi thành phần kinh tế (khách thể) bằng hệ thống công cụ quản lý, tổ chức bộ máy, cán bộ điều hành và cơ chế phối hợp nhằm đạt mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội trong từng thời kỳ nhất định.

Thương mại là một bộ phận trong tổng thể nền kinh tế quốc dân. Do đó thương mại cũng là đối tượng quản lý của Nhà nước, xuất phát từ các lý do cụ thể đặc thù

sau:

Chức năng quản lý nhà nước về thương mại bao gồm:

Một là, chức năng tạo lập môi trường. Nhà nước tạo lập môi trường và điều kiện thuận lợi cho thương mại phát triển theo xu hướng tự do hóa thương mại ngày nay.

Hai là, chức năng định hướng chiến lược và hướng dẫn phát triển thương mại.

Ba là, chức năng tổ chức. Tổ chức là một chức năng quan trọng của quản lý nhà nước về thương mại, nhất là trong điều kiện của kinh tế thị trường, mở cửa và hội nhập hiện nay, đảm bảo trật tự và ổn định trong hoạt động kinh doanh, ngăn ngừa những hoạt động vô tổ chức hay hành động tự do vô chính phủ.

Bốn là, chức năng điều tiết. Nhà nước điều tiết hoạt động thương mại trong nền kinh tế thị trường trên cơ sở tuân thủ các quy luật khách quan của kinh tế thị trường vừa tham gia bổ sung cho thị trường khi cần thiết.

Năm là, chức năng kiểm tra. Nhà nước thực hiện chức năng kiểm tra, kiểm soát hoạt động thương mại, nhằm đảm bảo trật tự, kỷ luật kỷ cương, uốn nắn những hiện tượng và hành vi vi phạm pháp luật, ngăn ngừa những hành động tiêu cực, hàng giả, buôn lậu, gian lận thương mại, trốn tránh thuế,...

Đặc trưng cơ bản chức năng quản lý nhà nước về thương mại có thể khái quát ở một số điểm sau:

- Các cơ quan quản lý nhà nước về thương mại thực hiện tổ chức và quản lý toàn diện ngành thương mại ở tầm vĩ mô. Ở đây chủ yếu là điều tiết tổng cung và tổng cầu hàng hóa, dịch vụ trong nền kinh tế quốc dân. Thông qua các công cụ, hình thức và biện pháp nhằm tác động định hướng, tạo khuôn khổ chung cho hoạt động thương mại của các chủ thể.

- Các cơ quan quản lý nhà nước về thương mại hoạch định chiến lược và kế hoạch thương mại ở tầm vĩ mô; định hướng phát triển và mục tiêu của ngành cho từng thời kỳ khác nhau. Kế hoạch ở tầm vĩ mô dự báo về các cân đối lớn những sản phẩm quan trọng nhất.

- Chức năng quản lý nhà nước về thương mại bảo đảm hiệu quả chung của nền kinh tế. Đây là hiệu quả kinh tế xã hội. Trong những trường hợp cần thiết nhà nước điều hòa mâu thuẫn giữa hiệu quả tổng thể nền kinh tế và hiệu quả ở các đơn vị kinh doanh.

- Các cơ quan quản lý nhà nước về thương mại thực hiện sự quản lý trên quy mô toàn xã hội và thống nhất toàn ngành. Sự quản lý ấy được thực hiện bằng quyền lực nhà nước, bằng hệ thống pháp luật đối với các chủ thể hoạt động thương mại. Tính chất hành chính, cưỡng chế là rõ ràng. Nhà nước thực hiện sự kiểm tra giám sát đối với tất cả các hoạt động thương mại trong nền kinh tế quốc dân.

1.2.2. Chính sách quản lý nhà nước về thương mại trong nền kinh tế thị trường.

Chính sách quản lý Nhà nước về thương mại là một hệ thống các quy định, công cụ và biện pháp thích hợp mà nhà nước áp dụng để điều chỉnh các hoạt động thương

mại trong và ngoài nước ở những thời kỳ nhất định nhằm đạt được các mục tiêu đã đề ra trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội.

Trong nền kinh tế thị trường vai trò của chính sách quản lý nhà nước về thương mại không mất đi mà nó còn thể hiện dưới các góc độ sau:

Một là, nhà nước tạo môi trường và điều kiện cho thương mại phát triển. Nhà nước bảo đảm sự ổn định về mặt kinh tế, chính trị, xã hội cho thương mại phát triển.

Hai là, nhà nước định hướng cho sự phát triển của thương mại. Sự định hướng này được thực hiện thông qua việc xây dựng và tổ chức thực hiện các chiến lược kinh tế xã hội, các chương trình mục tiêu, các kế hoạch phân phối lưu thông hàng hóa trong ngắn hạn và dài hạn.

Ba là, nhà nước điều tiết và can thiệp gián tiếp vào quá trình hoạt động thương mại. Nhà nước có vai trò củng cố, bảo đảm dân chủ, công bằng xã hội cho mọi người, mọi thành phần kinh tế hoạt động thương mại trên thị trường.

Bốn là, nhà nước quản lý trực tiếp khu vực, thương mại nhà nước. Nhà nước quy định rõ những bộ phận, những ngành then chốt, những nguồn lực và tài sản mà nhà nước trực tiếp quản lý.

Chính sách quản lý Nhà nước về thương mại thuộc hệ thống chính sách kinh tế của nhà nước là một hệ thống các quan điểm, nguyên tắc, công cụ và biện pháp thích hợp, mà nhà nước áp dụng để điều chỉnh các hoạt động thương mại trong nước và hoạt động thương mại quốc tế trong từng thời kỳ nhất định nhằm đạt được các mục tiêu xác định trong chiến lược phát triển thương mại quốc gia nói riêng, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của quốc gia nói chung.

1.2.3. Nội dung các chính sách quản lý nhà nước về thương mại bao gồm:

- Củng cố vai trò, vị trí chủ đạo của thương mại nhà nước mà cụ thể là nắm khâu chính như bán buôn một số mặt hàng, một số thị trường để bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế, bảo đảm bình ổn thị trường và tiêu dùng cho dân cư. Nắm xuất nhập khẩu một số hàng hóa chủ yếu như gỗ và một số khoáng sản.

Coi thương nhân là lực lượng chủ yếu đóng góp cho tăng trưởng của nền kinh tế quốc dân.

Xuất phát từ yêu cầu phát triển thị trường và thương mại trong nước và thương mại quốc tế trong điều kiện tự do hóa thương mại khu vực và toàn cầu, cần phải có chính sách đầu tư để phát triển thương mại thích hợp ở cả tầm vĩ mô và vi mô. Trong đó quan trọng nhất là đầu tư phát triển lực lượng sản xuất trong lĩnh vực thương mại, đặc biệt là đầu tư phát triển con người.

Chính sách thị trường có tầm quan trọng đặc biệt cho sự phát triển của nền kinh tế và dẫn dắt các doanh nghiệp hoạt động, hạn chế rủi ro. Chính sách thị trường của nhà nước đặt ra những nhiệm vụ ở cấp Chính phủ, cấp bộ nhằm khai thông những cản trở trên thị trường.

Chính sách mặt hàng là nền tảng của chính sách thương mại. Trên cơ sở chính

sách mặt hàng để xác định đầu tư và cơ cấu lại sản xuất hàng hóa hợp lý. Chính sách mặt hàng quốc gia còn giúp các doanh nghiệp định hướng chính sách sản phẩm của mình. Chính sách mặt hàng gồm một số nội dung chủ yếu sau đây:

Theo hướng Nhà nước ưu tiên phát triển DNNN trở thành lực lượng nòng cốt, chủ đạo chi phối thị trường, là công cụ hữu hiệu của Nhà nước trong việc điều tiết thị trường, điều tiết cung cầu, ổn định giá, nhằm góp phần thực hiện những mục tiêu tăng trưởng kinh tế và công bằng xã hội. Thành lập 2 loại doanh nghiệp: doanh nghiệp kinh doanh và doanh nghiệp công ích thu lợi nhuận hoặc lợi nhuận thấp các thành phần kinh tế khác không kinh doanh.

1.3. Kinh nghiệm của một số nước về chính sách quản lý nhà nước về thương mại và bài học đối với Lào

Một là, chuyển đổi từ cơ chế quản lý kế hoạch hóa tập trung sang cơ chế thị trường không được xem nhẹ mà phải đề cao vai trò của nhà nước.

Hai là, đổi mới quản lý nhà nước về thương mại luôn được coi là trọng tâm của đổi mới. Các nước đã sử dụng thương mại như là khâu đột phá cho toàn bộ quản lý đổi mới kinh tế.

Ba là, cần phải có lộ trình cho quá trình đổi mới quản lý. Các nước đã xây dựng và thực thi chiến lược thương mại từ thay thế nhập khẩu đến đầu tư hướng vào xuất khẩu.

Bốn là, xây dựng và không ngừng hoàn thiện hệ thống pháp luật và chính sách thương mại cho phù hợp với sự phát triển trong nước và bối cảnh quốc tế. Nhà nước phải tạo dựng được môi trường và hành lang pháp lý thuận lợi cho các nhà kinh doanh.

Năm là, giảm sự can thiệp trực tiếp của nhà nước vào thị trường và thương mại. Củng cố và tăng cường thương mại nhà nước như công cụ để điều tiết thị trường.

Sáu là, bài học của Trung Quốc và Việt Nam kiên định đường lối kinh tế độc lập tự chủ, chủ động hội nhập thương mại thế giới và khu vực đồng thời giữ vững ổn định chính trị và kinh tế trong nước, bình ổn thị trường nội địa; nhất quán coi xuất khẩu là hướng ưu tiên trọng điểm của hoạt động kinh tế đối ngoại.

Bảy là, cuộc khủng hoảng tài chính Châu Á năm 1997 - 1998 là một bài học của CHDCND Lào, cần phải rút kinh nghiệm và sớm điều chỉnh cơ chế chính sách và cơ cấu kinh tế, chính sách khuyến khích ưu đãi đầu tư trong nước và thu hút đầu tư nước ngoài vào Lào hợp lý hơn.

Tám là, Nhà nước đặc biệt quan tâm, hỗ trợ phát triển thương mại ở vùng núi, vùng đồng bào dân tộc ít người, vùng sâu vùng xa.

Chín là, Nhà nước ban hành chính sách hỗ trợ đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng cho phát triển thương mại, hỗ trợ tài chính cho phát triển thương mại vùng cao, cho đẩy mạnh xuất khẩu...

CHƯƠNG 2

CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ THƯƠNG MẠI CỦA NƯỚC CHDCND LÀO TRONG THỜI GIAN QUA VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA

2.1. Khái quát thực trạng kinh tế và thương mại nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào

2.1.1. Khái quát thực trạng kinh tế - xã hội của Lào trong quá trình chuyển sang kinh tế thị trường

a. Đặc điểm tự nhiên, tác động đến phát triển thương mại của Lào

* Đặc điểm về địa lý, khí hậu và thời tiết

CHDCND Lào là một nước nằm sâu trong lục địa của bán đảo Đông Dương, với tổng diện tích: 236.800 km², dân số cả nước có 6.277.000 người, mật độ dân số bình quân là 22,7 người/km² cả nước có 18 tỷ thành phố, 142 huyện, 10.873 bản và 865.535 hộ gia đình. Lào có đường biên giới với 5 nước láng giềng: phía Đông giáp Việt Nam dài 2.067 km, phía Tây giáp Thái Lan dài 1.635 km, phía Bắc giáp Trung Quốc dài 391 km, phía Nam giáp Campuchia dài 404 km và Tây Bắc giáp Myanmar dài 228 km, gồm có 22 cửa khẩu chính thức quốc tế và cấp địa phương. Đây lại là một lợi thế khá thuận lợi do ở một vị trí địa lý trung tâm trong việc giao lưu thương mại và hợp tác với các nước láng giềng.

Khí hậu của Lào gồm hai mùa mưa và mùa khô rõ rệt. Mùa mưa từ giữa tháng 5 đến tháng 10 và mùa khô từ tháng 11 đến tháng 4. Lào không có động đất, không có bão, mà chỉ có mưa lớn, gây lũ lụt nhưng không lớn. Nhiệt độ trung bình mùa mưa 25 - 30°C về mùa khô nhiệt độ trung bình từ 20 - 25°C. Song trong 2 tháng cuối mùa khô, khí hậu trở nên nóng bức 35 - 38°C ở vùng núi phía Bắc tỉnh Phôngxaly nhiệt độ mùa đông thấp hơn khoảng 1 - 2°C do chịu ảnh hưởng nhiều hơn của gió mùa Đông Bắc từ Việt Nam và Trung Quốc.

Lào là một nước có nhiều sông suối, có mật độ cao và phân bố tương đối đồng đều trên toàn bộ lãnh thổ và một nguồn nước bề mặt rất phong phú, một tài nguyên thủy năng to lớn.

b. Tổng quan về tình hình nền kinh tế của Lào hiện nay

Bảng 2.1: Cơ cấu kinh tế Lào từ 1985 - 2008

ĐVT: %

	1985	1990	1995	2000	2005	2006	2007	2008
Nông nghiệp	70,7	60,7	54,3	51,9	47	40,0	37,5	35
Công nghiệp	10,9	14,4	18,8	22,3	27	34,5	38,5	39,0
Dịch vụ	18,4	24,9	26,9	25,8	26	25,5	24	26
Tổng cộng	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00	100

Nguồn: Ủy ban Kế hoạch và hợp tác, Báo cáo tổng kết năm 2008

Tuy nền kinh tế đã có sự chuyển biến tích cực nhưng mức huy động vào ngân sách chỉ đạt khoảng 13% GDP, trong khi đó Việt Nam đạt 20%. Do vậy tỷ lệ tích lũy chỉ đạt thấp: 7% GDP. Nguồn đầu tư phải dựa vào viện trợ, vay nợ và đầu tư nước ngoài. Thâm hụt cán cân thanh toán quốc tế so với GDP cao hơn 10%, quá mức giới hạn an toàn theo tiêu chuẩn quốc tế. Dự trữ ngoại tệ ở mức rất thấp so với yêu cầu xuất nhập khẩu. Đây là những nhân tố chủ yếu dẫn đến những yếu kém và hạn chế chung của nền kinh tế, tính thiếu ổn định và trình độ còn rất thấp. Do cuộc khủng hoảng tài chính Châu Á diễn ra vào năm 1997 và trước hết là từ Thái Lan, ngay lập tức gây phản ứng dây chuyền tiêu cực đến các nước ASEAN và Đông Á, trong đó tác động rất mạnh đến Lào, nước có quan hệ ngoại thương phụ thuộc rất lớn vào Thái Lan. Vì thế trong các năm 1997, 1998, 1999 tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế Lào chậm dần. Mức tăng trưởng kinh tế 1997 - 1998 chỉ đạt 5,6%, nông nghiệp tăng 3%, công nghiệp tăng 8% và dịch vụ chỉ tăng 5%. Năm 1999 vẫn chưa cải thiện được nhiều, GDP tăng chỉ 5,2%, nông nghiệp tăng 5%, công nghiệp 7,5% và dịch vụ 4%. (Trong khi các chỉ tiêu kế hoạch tương ứng là 6 - 7%, 5 - 5,3%, 10% và 10%). Điều đó làm cho GDP tăng theo đầu người cũng giảm dần: 1996: 340 USD (tính theo đồng tiền tương đương sức mua: 1670 USD), năm 1997: 380USD. Năm 1998 GDP: chỉ còn 300USD. Tình hình quan hệ kinh tế đối ngoại suy giảm, đầu tư và xuất khẩu giảm mạnh, các nguồn tài chính bên ngoài đưa vào giảm, cán cân thanh toán quốc tế bội chi lớn, đồng kíp giảm 10 lần trong 3 năm.

c. Một số đặc điểm về chính trị - xã hội của CHDCND Lào ảnh hưởng đến chính sách quản lý Nhà nước về Thương mại

Ngày 2 tháng 12 năm 1975 là ngày thành lập nước CHDCND Lào. Là Nhà nước dân chủ nhân dân, tổ chức và hoạt động theo cơ chế Đảng lãnh đạo, nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ. Các bộ phận cấu thành hệ thống chính trị gồm Đảng, Nhà nước, Mặt trận, các tổ chức xã hội và đoàn thể quần chúng. Trong đó Đảng NDCM Lào là "hạt nhân lãnh đạo" toàn diện.

Tuyệt đại bộ phận (80%) dân số Lào sống ở nông thôn, trong đó khoảng 1/2 sống ở vùng đồi núi, quy tụ trong các bản nhỏ vài chục hộ rất cách xa nhau và còn canh tác theo kiểu du canh, du cư. Dân thành thị có khoảng 20% tập trung ở các thành phố, thị xã lớn như Viên Chăm, Xavanakhết, Pắc Xế, Khăm Muộn và Luôngphabăng...

2.1.2. Khái quát thực trạng quản lý Nhà nước về thương mại của Lào từ năm 1986

a. Tình hình quản lý Nhà nước về thương mại nội địa

Bảng 2.2: Sản lượng nông sản chủ yếu của Lào

Đơn vị: Ngàn tấn

	1976	1980	1985	2000	2005	2007
Lúa	660,9	1053,1	1396,2	2230	2530	2630
Ngô	30,4	28,4	33,3	109,9	129,9	150,5
Rau quả	28,4	42,6	39,4	225,2	250,2	300,2
Thuốc lá	5,6	16,6	28,4	34,8	35,8	38,8
Cà phê	2,8	4,4	6,1	17,5	18,5	25,5
Chè		0,3	6,1	0,4	0,5	1,0
Lạc	3,461	7,93	5,196	15,362	16,362	18,3

(Nguồn số liệu: Trung tâm thống kê quốc gia Lào 1975 - 2008, tr64, 65)

Giá trị lưu chuyển hàng hóa trên thị trường nội địa thời kỳ 1985 - 1990 đã có sự phát triển mạnh, trong giai đoạn 1990 - 2005 tăng ổn định, với mức tăng trưởng bình quân 6,5%/năm. Năm 2005 phân lương thực và thực phẩm chiếm một tỷ lệ khá ổn định trong tổng trị giá lưu chuyển hàng hóa xã hội là 37%, gấp 3 lần năm 1990 và 8 lần so với năm 1985;

b. Tình hình phát triển thị trường, cơ cấu và mặt hàng xuất nhập khẩu và thương mại quốc tế của Lào.

Bảng 2.3: Kim ngạch xuất nhập khẩu Lào 1986 - 2006

Đơn vị tính: triệu USD

Năm	1986	1996	2005	2006
Hạng mục				
Nhập khẩu	133	690	1.206	1.384
Xuất khẩu	45	321	646	996
Tổng kim ngạch	178	1.011	1.852	2.380

Nguồn: Ngân hàng Thế giới công bố tháng 9/2007

Bảng 2.4: Kim ngạch xuất khẩu các mặt hàng chủ yếu

Đơn vị: Triệu USD

	1995	1996	1997	1998	1999	2000	2005	2006
Gỗ	88	125	90	115	55	84	90,5	96,6
Điện	24	20	21	67	91	112	112,2	101,19
Cà phê	21	25	19	48	15	15	10	9,7
May mặc	77	64	91	70	66	79	89	126,16

Nguồn: Những chỉ số chủ yếu về tăng trưởng của khu vực Châu Á - TBD của ADB, 2006. NXB: OXFORD (New York) - 2006.

Bảng 2.5: Các thị trường xuất - nhập khẩu chủ yếu của CHDCND Lào

Năm Thị trường	1995	1996	1997	1998	1999	2000	2005
<i>Xuất khẩu</i>							
1. Nhật Bản	5,3	1,7	6,7	39,3	12,3	11,7	13,7
2. Thái Lan	83,3	96,7	34,3	28,3	50,8	72,1	75,2
3. Việt Nam (1)	87,7	68,0	60,0	144,0	195,0	111,6	191,5
4. Pháp	11,1	8,2	20,0	23,3	18,2	27,1	30,0
5. Đức	12,7	4,8	16,2	21,4	27,0	21,4	29,5
6. Bỉ	-	-	17,9	12,7	13,5	14,3	15,5
7. Anh	0,9	6,6	14,7	7,7	12,5	14,6	15,6
8. Mỹ	5,3	2,7	7,0	20,0	12,6	8,8	10,1
9. Ý	0,8	1,0	9,3	9,5	5,9	9,2	9,0
10. Trung Quốc	8,8	0,8	0,3	7,2	8,7	6,7	8,8
<i>Nhập khẩu</i>							
1. Thái Lan	287,8	310,0	336,7	411,3	425,0	419,0	451,0
2. Việt Nam (2)	23,9	120,0	50,0	72,0	164,0	66,4	104,5
3. Nhật Bản	48,8	52,5	10,4	21,0	24,9	27,4	30,5
4. Singapore	15,7	16,9	0,6	22,1	37,0	36,0	40,0
5. Trung Quốc	21,5	23,3	4,9	19,6	24,4	28,7	30,5
6. Pháp	6,2	6,7	1,7	6,2	7,6	27,5	27,0
7. Hồng Kông	7,5	8,1	9,5	8,7	11,0	9,2	10,5
8. Hàn Quốc	2,3	2,5	3,3	5,3	11,9	13,4	15,2
9. Đức	-	-	0,9	15,4	9,4	4,2	5,5
10. Anh	-	-	-	3,5	8,7	11,6	15,5

Nguồn: - Những chỉ số chủ yếu về tăng trưởng của khu vực Châu Á - TBD của ADB, 2006,- NXB: Oxford (New - York) – 2006, - (1), (2) Tổng cục Hải quan Việt Nam

2.2. Thực trạng quản lý nhà nước về thương mại ở CHDCND Lào

2.2.1. Thực trạng chính sách quản lý thương mại trong thời kỳ kinh tế kế hoạch hóa tập trung

Coi thương mại là một cơ quan phân phối của Nhà nước, phân phối hàng hóa cho nền kinh tế quốc dân, là hậu cần và bà vú của nền kinh tế, của người tiêu dùng. Nhà nước tạo điều kiện cho hoạt động thương mại bằng cách tạo ra hệ thống cơ sở vật chất, tài chính, tiền tệ ổn định, từ đó hiệu quả hoạt động không cần quan tâm lỗ lãi đều do Nhà nước chịu. Nhà nước độc quyền ngoại thương. Việc Nhà nước trong hoàn cảnh nhất định nắm độc quyền ngoại thương là phương sách hữu ích để kiểm soát đối với lưu thông hàng hóa và đối với toàn bộ đời sống

kinh tế - xã hội. Nhà nước Lào chú trọng xây dựng, phát triển củng cố hệ thống thương mại quốc doanh và thương mại tập thể. Thương mại mang tính hình thức, thực chất là hệ thống phân phối cung cấp hàng hóa. Quan hệ hàng - tiền trong hoạt động thương mại không phản ánh đúng giá trị thực của nó, lãi giả lỗ thật là phổ biến. Thương mại làm chức năng phục vụ, là nội trợ cho xã hội mang tính xã hội. Chức năng phục vụ xã hội là đặc điểm nổi bật của thương mại XHCN trong thời kỳ bao cấp. Trên thực tế nó đã có tác dụng tích cực phục vụ nhân dân, đặc biệt đối với tầng lớp xã hội cần được ưu tiên cung cấp. Tính doanh lợi của hoạt động thương mại không được đề cao đúng mức, nói cách khác là bị xem nhẹ. Các chỉ tiêu lợi nhuận và khuyến khích vật chất có được đề cập song chưa trở thành những động lực mạnh mẽ thúc đẩy hoạt động kinh doanh có hiệu quả. Chính sách quản lý Nhà nước về thương mại thực chất là một hệ thống cơ chế phân phối hàng hóa theo chỉ tiêu, theo lệnh dẫn tới quan liêu bao cấp nên thường gây ra thiếu hụt hàng hóa, nghĩa là cung luôn luôn không đáp ứng cầu.

2.2.2. Chức năng quản lý Nhà nước và chức năng quản lý kinh doanh trong thương mại

Trước 1987, vấn đề chức năng quản lý nhà nước và chức năng quản lý kinh doanh của công ty rất khó có thể phân biệt được. Điều đó đã gây khó khăn cho các quyền làm chủ trong kinh doanh của các doanh nghiệp. Mọi thứ đều do nhà nước điều khiển và quy định. Sau Nghị quyết Trung ương lần thứ 7 khóa IV, Nhà nước giao quyền tự chủ doanh nghiệp, quy định và tách biệt hai chức năng quản lý của Nhà nước và chức năng quản trị kinh doanh, Nhà nước không được can thiệp quyền tự chủ của doanh nghiệp. Từ đó công việc kinh doanh và quản lý mới thực sự rõ ràng.

2.2.3. Thực hiện chính sách quản lý Nhà nước về thương mại trong thời gian qua

Nhà nước đã xây dựng và ban hành hệ thống pháp luật khá đầy đủ và khá đồng bộ, như luật doanh nghiệp, luật thuế, luật hải quan, quy định về xuất nhập khẩu, lưu thông hàng hóa trong nước, các văn bản dưới luật của chính phủ, Bộ Thương mại, các cơ quan nhà nước có thẩm quyền khác... Tạo môi trường và hành lang pháp lý cho kích Cầu thương mại theo cơ chế thị trường... thành hệ thống, nhất quán và tương đối ổn định. Căn cứ chủ trương, chính sách của Đảng và mục tiêu kế hoạch định hướng của Nhà nước, xây dựng chiến lược phát triển ngành thương mại. Thực hiện đăng ký kinh doanh thương mại cho các thương nhân theo ở hai cấp. Cấp Trung ương đăng ký tại Bộ Thương mại, cấp địa phương đăng ký tại sở thương mại tỉnh, thành phố... Thực hiện điều tiết lưu thông hàng

hóa theo quy định của chính phủ và theo quy định của pháp luật. Hướng dẫn tiêu dùng. Công tác hướng dẫn tiêu dùng còn rất yếu kém, hầu như nhà nước đã buông lỏng và coi nhẹ việc hướng dẫn tiêu dùng hợp lý, tiết kiệm, phù hợp với điều kiện, trình độ phát triển của nền kinh tế, thu nhập của dân cư. Tất cả đều tuân theo nhu cầu của thị trường một cách thuần túy. Công tác hướng dẫn kiểm tra các hoạt động đo lường và chất lượng hàng hóa lưu thông trong nước và với nước ngoài. Việc tổ chức hướng dẫn các hoạt động xúc tiến thương mại còn rất yếu kém. Việc tổ chức thu thập, xử lý cung cấp thông tin và nghiên cứu khoa học về thương mại còn yếu. Công tác tổ chức, bộ máy và đào tạo cán bộ quản lý thương mại còn chậm trễ so với yêu cầu cấp bách hiện nay. Kiểm tra, kiểm soát thị trường. Nội dung này phải được thực hiện thường xuyên, liên tục. Kiểm tra, kiểm soát để thực hiện các tiêu cực trên thị trường. Chống buôn lậu, gian lận thương mại. Đấu tranh kiên quyết triệt để với nạn hàng giả, hàng kém chất lượng lưu thông trên thị trường. Chủ động tham gia đàm phán, ký kết các điều ước thương mại với nước ngoài theo quy định của Chính phủ. Chủ động tham gia đàm phán, ký kết các điều ước thương mại với nước ngoài theo quy định của Chính phủ. Việc tổ chức đăng ký, quản lý và bảo vệ thương hiệu và nhãn hiệu sản phẩm hàng hóa được thực hiện khá đều đặn; nhưng công tác quản lý chất lượng, hàng hóa lưu thông trong nước và hàng hóa xuất, nhập khẩu thì lại còn sơ sài. Chưa triển khai nhiệm vụ là đại diện và quản lý hoạt động thương mại của các doanh nghiệp Lào ở nước ngoài. Việc tổ chức hướng dẫn các hoạt động xúc tiến thương mại, môi giới thương mại, tìm kiếm thị trường xuất khẩu rất yếu kém, có thể nói rằng công tác này chưa được coi trọng đúng mức.

2.2.4. Cơ chế quản lý Nhà nước về thương mại

Trong một thời gian khá dài sau giải phóng 1975 - 1986 Nhà nước Lào duy trì quá nặng nề về vai trò quản lý nhà nước theo cơ chế kế hoạch hóa tập trung - quan liêu, bao cấp, nhận thức một cách duy ý chí giữa cái gọi là "kinh tế kế hoạch" là chủ nghĩa xã hội, "kinh tế thị trường" là chủ nghĩa tư bản.

Do quá thiên vị, nhấn mạnh vai trò quản lý của nhà nước trong cơ chế kế hoạch hóa tập trung, không thừa nhận tính quy luật và vai trò điều tiết của thị trường, không phát huy được tính sáng tạo và năng động của con người mà chỉ làm cho họ thụ động, chờ đợi, hưởng thụ ăn bám, bình quân hóa, làm không hết năng lực, thiếu trách nhiệm một cách nghiêm trọng, do đó nền kinh tế của đất nước đã trở nên trì trệ, không hiệu quả.

Nhận thấy những sai lầm trong việc xây dựng mô hình kinh tế nói trên và hậu quả của nó, cho nên Đảng và Nhà nước DCND Lào đã mạnh dạn đưa ra chủ

trương xóa bỏ cơ chế kế hoạch hóa tập trung - quan liêu, bao cấp, từng bước chuyển sang thực hiện cơ chế thị trường. Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV năm 1986 đã chính thức thông qua đường lối đổi mới, *xây dựng cơ chế quản lý mới - cơ chế thị trường dưới sự lãnh đạo của Đảng và sự quản lý của Nhà nước.*

2.2.5. Chính sách quản lý Nhà nước về thương mại từ năm 1986 đến nay

Tuy chuyển sang cơ chế thị trường chậm, nên còn ít kinh nghiệm, khó tránh khỏi nhiều lúng túng vướng mắc trong quản lý. Tuy vậy, trong hơn 15 năm, kể từ 1986, khi thực hiện chính sách đổi mới, nhà nước Lào đã có những cố gắng lớn, đưa ra các thiết chế cơ bản và ban hành các chính sách quan trọng cho việc quản lý thương mại. Luật doanh nghiệp, luật ngân hàng, cải cách về thuế, hệ thống thuế được đơn giản hóa đã tạo thuận lợi cho quản lý nhà nước trong lĩnh vực thương mại. Sau đây là những chính sách chủ yếu được Nhà nước ban hành và triển khai thực hiện trong suốt thời kỳ đổi mới từ năm 1986 trở về đây.

Toàn bộ sự chuyển biến chính sách quản lý Nhà nước về thương mại trong thời kỳ từ năm 1986 đến nay là chuyển từ chính sách phân phối hàng hóa sang chính sách quản lý Nhà nước về thương mại theo cơ chế thị trường. Nội dung tự do hóa thương mại bao gồm: Tự do kinh doanh thương mại; tự do lưu thông hàng hóa; tự do giá cả, khối lượng; tự do tìm đối tác v.v... Nhưng tự do hóa thương mại không có nghĩa là thoát ly sự quản lý nhà nước, mà là tự do trong khuôn khổ pháp luật, theo sự quản lý của Nhà nước. Nhà nước sẵn sàng can thiệp khi thấy cần thiết để tránh sự hiểm nguy cho nền kinh tế.

Nhận thức tầm quan trọng của chính sách này, Nhà nước Lào đã ban hành chính sách đầu tư phát triển thương mại và tập trung cố gắng thực hiện chính sách đó nhằm thúc đẩy xây dựng cơ sở vững chắc cho sự phát triển thương mại Lào.

CHDCND Lào gần 80% dân số là nông dân sống ở khu vực nông thôn miền núi và số hộ nghèo còn chiếm khoảng 39%, có thu nhập dưới 1\$/ ngày. Chính sách phát triển nông nghiệp, nông thôn, miền núi của Đảng và Nhà nước Lào đã được ban hành và phần nào được triển khai thực hiện có hiệu quả làm cho bộ mặt nông thôn phần nào được đổi mới.

2.2.6. Hoàn thiện về công cụ quản lý thương mại

- Nhà nước sử dụng công cụ kế hoạch định hướng phát triển thương mại để hướng dẫn thị trường và hoạt động của các thương nhân, hướng thị trường và định hướng hoạt động của các thương nhân thuộc mọi thành phần kinh tế, sử dụng các đòn bẩy kinh tế, cân cân thương mại quốc tế.

- Nhà nước sử dụng công cụ tài chính tín dụng: các công cụ lãi suất ngân hàng, thuế suất. Chính phủ cũng phát triển các dịch vụ công hỗ trợ hoạt động

thương mại, điều tiết kinh doanh, lưu thông hàng hóa trong nước và điều tiết xuất nhập khẩu. Nhà nước không can thiệp mà chỉ quy định sử dụng lợi nhuận sau thuế.

- Nhà nước Lào đã sử dụng công cụ giá cả đối với một số mặt hàng thiết yếu, như điện, nước, xăng dầu, cước phí bưu chính viễn thông, cước phí hàng không. Công cụ tỷ giá hối đoái được sử dụng để ổn định kinh tế vĩ mô, ổn định thị trường trong nước, kích thích xuất khẩu, xác lập cán cân thương mại hợp lý trong từng thời kỳ.

2.2.7. Hoàn thiện tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về thương mại ở Lào

Tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về thương mại trong quá trình chuyển đổi cơ chế đã thay đổi một cách căn bản. Bộ máy quá trình nhà nước về thương mại đã được thay đổi phù hợp với chức năng mới của hoạt động thương mại. Bộ máy cũ là thích ứng với cơ chế xin - cho, tức là cơ chế cấp phát, phân phối. Bộ máy nặng về hành chính và quan liêu, cửa quyền. Vì thế, bộ máy quản lý thương mại trong thời kỳ cũ công kênh. Bộ máy quản lý theo cơ chế thị trường định hướng XHCN của Lào đã được sắp xếp lại, quản lý theo cơ chế thị trường, tách bạch chức năng quản lý nhà nước về thương mại với chức năng kinh doanh thương mại của các doanh nghiệp.

2.3. Đánh giá chung và một số bài học kinh nghiệm của quá trình đổi mới chính sách quản lý nhà nước về thương mại của Lào thời gian qua

2.3.1. Đánh giá chung về những thành công và hạn chế qua quá trình đổi mới chính sách quản lý nhà nước về thương mại của Lào thời gian qua

- Đã căn bản chuyển đổi chức năng quản lý thương mại của Nhà nước từ hành chính tập trung quan liêu, bao cấp sang thực hiện chức năng tạo lập môi trường, định hướng và điều tiết hoạt động thương mại bằng các phương pháp và công cụ quản lý của kinh tế thị trường. Đã tách bạch được chức năng quản lý hành chính của Nhà nước đối với lĩnh vực thương mại với chức năng quản lý kinh doanh thương mại của các doanh nghiệp ở Lào.

- Đã căn bản chuyển từ chế độ độc quyền ngoại thương của Nhà nước sang chế độ tự do hóa ngoại thương; chuyển từ cơ chế cấp phát xin - cho trong lưu thông phân phối hàng hóa sang tự do kinh doanh, tự do hóa lưu thông, tự do hóa giá cả theo giá thị trường.

- Giảm thiểu, sử dụng các phương pháp và công cụ quản lý có tính chất hành chính mệnh lệnh quan liêu sang sử dụng các công cụ đòn bẩy kinh tế để kích thích lợi ích của các chủ thể kinh tế, của các thương nhân. Bước đầu hình thành cơ cấu thành phần kinh tế hợp lý hoạt động kinh doanh trên lĩnh vực thương mại.

- Hệ thống pháp luật về thương mại đã bước đầu được xây dựng và tạo được hành lang pháp lý tương đối thuận lợi cho các thương nhân hoạt động kinh doanh. Chiến lược phát triển thương mại của Lào đã được xây dựng đóng vai trò định hướng tốt cho hoạt động thương mại của các doanh nghiệp. Đã kết hợp giữa kế hoạch và thị trường trong tổ chức lưu thông hàng hóa phát triển buôn bán, xuất nhập khẩu của Lào.

2.3.2. Một số bài học kinh nghiệm trong đổi mới chính sách quản lý Nhà nước về thương mại của CHDCND Lào thời gian qua

1. Quá trình thực hiện chính sách đổi mới quản lý kinh tế nói chung và đổi mới trong quản lý thương mại nói riêng phải dựa vào sự ổn định chính trị và ổn định xã hội, đó vừa là tiền đề, vừa là mục tiêu của đổi mới quản lý thương mại.

2. Hoàn thiện quản lý thương mại phải được tiến hành đồng bộ, có hệ thống. Trong thực tiễn đổi mới vừa qua, Đảng và Nhà nước Lào đã tiến hành cải cách hệ thống ngân hàng, cải cách hệ thống phân phối và giá cả, cải cách chính sách, thuế, cải cách chính sách sở hữu, song song với tự do hóa thương mại...

3. Phải kết hợp tốt phương pháp thị trường và phương pháp kế hoạch trong xây dựng chính sách quản lý thương mại. Phải phát triển mạnh thị trường, mặt hàng và đối tác.

4. Chính sách quản lý thương mại phải kết hợp các lợi ích kinh tế với lợi ích xã hội, mục tiêu tối cao là vì người tiêu dùng, tức là quần chúng nhân dân.

5. Quản lý thương mại phải đảm bảo kết hợp với lợi ích kinh tế với bảo vệ độc lập chủ quyền quốc gia. Tăng cường mở rộng quan hệ với các nước, trước hết là với các nước láng giềng nhưng phải chú ý bảo vệ lợi ích quốc gia, ngược lại không vì lợi ích quốc gia hẹp hòi mà gây cản trở cho quan hệ hợp tác quốc tế.

6 Đảng và Nhà nước Lào rất coi trọng đến vai trò của thương mại. Sau khi nước CHDCND Lào được thành lập (2/12/1975), cũng như trong quá trình thực hiện cải cách, đổi mới, Đảng và Nhà nước Lào đã có những quan điểm rất đúng đắn:

7. Nhà nước chuyển đổi cơ chế không phải một cách đột ngột mà là chuyển dần từng bước, qua nhiều khâu. Tuy nhiên thời kỳ quá độ của cơ chế không kéo dài.

CHƯƠNG 3

PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ THƯƠNG MẠI CỦA NƯỚC CHDCND LÀO ĐẾN NĂM 2020

3.1. Phương hướng chiến lược phát triển thương mại của Lào

3.1.1. *Phương hướng chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của Lào đến năm 2020*

Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII của Đảng NDCM Lào (tháng 3 năm 2001), đã thống nhất chủ trương tiếp tục đường lối đổi mới của cách mạng Lào nói chung và đề ra những chiến lược, mục tiêu, chính sách phát triển kinh tế - xã hội của CHDCND Lào từ nay đến năm 2020 là: "làm cho nước Lào thoát khỏi lạc hậu, là một nước ổn định về chính trị và trật tự an ninh xã hội, nền kinh tế phát triển liên tục và bền vững với tốc độ nhanh; đời sống nhân dân được nâng cao hơn 3 lần so với hiện nay, nền kinh tế quốc dân vững mạnh, bởi cơ cấu nông, lâm nghiệp gắn chặt với công nghiệp và dịch vụ một cách cân đối và tiến bộ; nền kinh tế thị trường có sự quản lý của Nhà nước phát triển có hệ thống và tạo tiền đề cơ bản cho công nghiệp hóa - hiện đại hóa, các thành phần kinh tế đều được phát triển hài hòa và là cơ cấu hợp thành sức mạnh của nền kinh tế quốc dân, trong đó thành phần kinh tế nhà nước và thành phần kinh tế hợp tác của nhân dân chiếm đại bộ phận trong nền kinh tế quốc dân... Củng cố hệ thống chính trị vững chắc do Đảng NDCM Lào là hạt nhân lãnh đạo, Nhà nước của nhân dân và vì dân...".

3.1.2. *Chiến lược phát triển thương mại của Lào đến năm 2020*

Khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia phát triển thị trường và sản xuất trên cơ sở hiệu quả, các doanh nghiệp nhà nước phải thực sự là công cụ điều tiết thị trường, quản lý và ổn định giá cả hàng hóa, qua đó đảm bảo cho nhân dân được đầy đủ lương thực thực phẩm, hàng tiêu dùng đa dạng và đúng thị hiếu của họ.

Bảo đảm vật tư, nguyên liệu cho sản xuất, đặc biệt là sản xuất trong nông nghiệp để có thể tạo ra các mặt hàng đáp ứng được nhu cầu trong nước và xuất khẩu sử dụng quỹ điều tiết hàng hóa để tiến hành điều tiết thị trường và giá cả, thiết lập một số kho dự trữ điều tiết và các kho dự trữ chiến lược của Nhà nước (gạo, xăng dầu...).

Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII (2001) của Đảng NDCM Lào khẳng định chính sách thương mại xuất nhập khẩu của CHDCND Lào là: "... Tiếp tục thực hiện chính sách thương mại đa phương, xây dựng thị trường xuất khẩu bền vững, khuyến khích đầu tư cho các ngành xuất khẩu mũi nhọn, bằng cách ưu tiên nhập khẩu thiết bị, vật tư, kỹ thuật và công nghệ mới hiện đại nhằm tăng năng lực sản xuất hàng hóa thay thế nhập khẩu và tăng sản lượng và trị giá hàng xuất khẩu nhằm phát huy lợi thế so sánh trong tiến trình tham gia AFTA".

Muốn thực hiện thành công phương án và chỉ tiêu xuất khẩu thì vấn đề quan trọng là phải xác định thị trường đầu ra ổn định lâu dài. Vấn đề định hướng thị trường xuất khẩu có vị trí quan trọng đặc biệt trong chính sách thương mại và đường lối công nghiệp hóa nói chung. Bởi vì, trong kinh tế thị trường tất cả những hoạt động sản xuất kinh doanh đều bắt đầu từ thị trường và kết thúc tại thị trường.

3.2. Quan điểm, nguyên tắc, mục tiêu, phương hướng và nội dung hoàn thiện chính sách quản lý nhà nước về thương mại của nước CHDCND Lào đến năm 2020

3.2.1. Quan điểm và nguyên tắc hoàn thiện chính sách quản lý Nhà nước về thương mại.

1. *Giữ vững mục tiêu chủ nghĩa xã hội, tính cách mạng của Lào trong thời kỳ mới.*

2. *Chủ nghĩa Mác - Lênin là nền tảng tư tưởng của Đảng ta trong sự nghiệp lãnh đạo cách mạng của nhân dân.*

3. *Sự lãnh đạo của Đảng là điều kiện tiên quyết thắng lợi của cách mạng của Nhân dân ta.*

4. *Phát huy và nâng cao chế độ dân chủ trên cơ sở nguyên tắc tập trung dân chủ, lấy dân làm gốc dưới sự lãnh đạo của Đảng.*

5. *Tăng cường sức mạnh và hiệu lực của nền chuyên chính dân chủ của nhân dân.*

6. *Kết hợp chủ nghĩa yêu nước nồng nàn và chủ nghĩa quốc tế vô sản và quốc tế xã hội chủ nghĩa, kết hợp sức mạnh của dân tộc và sức mạnh thời đại.*

3.2.2. Mục tiêu và phương hướng hoàn thiện chính sách quản lý Nhà nước về thương mại

- Hoàn thiện hệ thống các chính sách và pháp luật thương mại, hoàn thiện các công cụ quản lý, phương pháp quản lý, hoàn thiện tổ chức bộ máy và cán bộ quản lý, cơ chế điều hành, phối kết hợp giữa các bộ phận có liên quan, từ Trung ương đến địa phương.

- Củng cố và hoàn thiện hệ thống công cụ quản lý, cơ chế, chính sách và hệ thống tổ chức bộ máy quản lý thương mại đạt hiệu quả cao, áp dụng những thành tựu và tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ và phương pháp quản lý mới hiện đại vào lĩnh vực quản lý thương mại theo hướng công nghiệp hóa - hiện đại hóa, nhằm thực hiện những mục tiêu chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của Đảng và Nhà nước đề ra từ nay đến 2020.

- *Tạo lập môi trường pháp lý thông thoáng và thuận lợi (môi trường cứng và môi*

trường mềm) cho hoạt động kinh doanh và dịch vụ thương mại theo hướng "tự do - hợp pháp", xóa bỏ các rào cản hành chính, tạo một khung pháp luật hay "sân chơi bình đẳng", không phân biệt đối xử, mọi thành phần kinh tế được quyền tham gia hoạt động kinh doanh thương mại hàng hóa và dịch vụ, cạnh tranh "lành mạnh và văn minh" phát triển thương mại trên thị trường nội địa cũng như trên thị trường khu vực và quốc tế.

- Các cơ quan quản lý Nhà nước về thương mại không chỉ làm chức năng và nhiệm vụ của "người trọng tài" mà phải làm chức năng tư vấn và "huấn luyện viên", là bà đỡ cho các doanh nghiệp và thương nhân trong hoạt động kinh doanh thương mại. Các nhà quản lý thương mại phải luôn luôn mang trong mình tinh thần phục vụ cho các doanh nghiệp và tạo điều kiện cho các doanh nghiệp cạnh tranh bình đẳng với nhau. Coi sự sống còn về kinh tế của nước Lào là ở các doanh nghiệp.

3.2.3. Nội dung hoàn thiện chính sách quản lý nhà nước về thương mại của CHDCND Lào

Thứ nhất, tính định hướng. Chiến lược thương mại quốc gia vạch ra lộ trình phát triển thương mại của đất nước cho thời kỳ 10 năm, 20 năm. Nó chỉ ra hướng vận động chung của ngành. Từ định hướng chung đó các tỉnh, thành phố, các doanh nghiệp điều chỉnh hoạt động của mình cho phù hợp.

Thứ hai, tính tổng quát. Chiến lược thương mại quốc gia nêu ra các mục tiêu tổng quát định lượng và định tính. Vạch ra những cân đối lớn cho những sản phẩm quan trọng, dự báo và triển vọng chung về thị trường trong nước và quốc tế. Đây là chiến lược chung và khái quát nhất.

Thứ ba, tính lựa chọn. Chiến lược thương mại quốc gia không phải là mô hình phát triển cụ thể mà là để lựa chọn từ mục tiêu, các nguồn lực đến giải pháp. Nó như một sự gợi ý cho các nhà quản lý, nhà kinh doanh điều hành các hoạt động cụ thể. Do đó chiến lược này không bất di, bất dịch mà được điều chỉnh và có thể thay đổi phù hợp với thực tiễn.

Thứ tư, tính khoa học và thực tiễn. Chiến lược được xây dựng trên cơ sở lý thuyết về hoạch định và thực thi chiến lược.

Kế hoạch hóa có vai trò định hướng cho sự vận động của thị trường theo những mục tiêu của Đảng và Nhà nước đã đề ra. Kế hoạch bảo đảm xây dựng một cơ cấu kinh tế hợp lý, khai thác tiềm năng, thế mạnh của đất nước cho mục tiêu phát triển đã định; Bảo đảm cho nền kinh tế phát triển cao và bền vững là mục tiêu cơ bản và lâu dài của kế hoạch hóa nền kinh tế quốc dân ở nước CHDCND Lào. Kế hoạch hóa đề xuất các mục tiêu, nhiệm vụ thương mại vĩ mô, xây dựng các kế hoạch dài hạn, ngắn hạn và xác định các cân đối lớn. Đồng thời đề xuất

các cơ chế chính sách để hướng nền kinh tế theo mục tiêu đã định.

- Quy hoạch là cơ sở của kế hoạch hóa để quyết định các hoạt động đạt tới mục tiêu, qua đó quyết định các mục tiêu mới, biện pháp mới.

- Quy hoạch vùng là biện pháp giải quyết các mâu thuẫn về thời gian và không gian của các yếu tố phát triển, tạo ra sự phát triển không gian hài hòa, hợp lý, có hiệu quả. Do đó, vùng quy hoạch là sản phẩm của sự phân định một cách khoa học phục vụ cho việc tổ chức nền kinh tế - xã hội theo lãnh thổ của mỗi quốc gia, đảm bảo cho thực hiện chiến lược phát triển vùng nói riêng, cả nước nói chung.

- Quy hoạch vùng là bản luận chứng khoa học về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và tổ chức không gian hợp lý nền kinh tế quốc gia hay bố trí hợp lý kinh tế xã hội quốc gia theo lãnh thổ bao gồm hai nhiệm vụ cơ bản: Dự báo phát triển vùng và tổ chức không gian hợp lý.

3.3. giải pháp đổi mới chính sách quản lý nhà nước về thương mại của nước CHDCND Lào đến năm 2020.

3.3.1. Đổi mới nhận thức về chính sách quản lý Nhà nước đối với thương mại trong điều kiện mới.

Hoàn thiện quản lý Nhà nước về thương mại là công việc do con người làm, là một cuộc cách mạng sâu rộng. Vì vậy muốn thực hiện thành công cuộc đổi mới này giải pháp đầu tiên và quan trọng nhất là phải giáo dục chính trị tư tưởng, nhận thức của cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp cao và đặc biệt là cán bộ ở cơ quan lập pháp, cán bộ làm công tác nghiên cứu tham mưu, dự báo, hoạch định chiến lược quy hoạch và kế hoạch, chính sách, cơ chế và tổ chức bộ máy thương mại.

3.3.2. Hoàn thiện công tác hoạch định chiến lược, quy hoạch và phát triển thương mại.

Cùng với việc hoạch định chiến lược tổng thể phát triển thương mại quốc gia (chiến lược quốc gia), chiến lược phát triển thương mại và thị trường trong nước, chiến lược phát triển xuất nhập khẩu trong từng thời kỳ, cần hoạch định một số chiến lược biên giới, chiến lược phát triển các khu thương mại tự do, chiến lược phát triển dịch vụ tạm nhập tái xuất và quá cảnh, các chiến lược sản xuất và xuất nhập khẩu các ngành hàng chủ lực... Căn cứ các chiến lược cấp quốc gia nêu trên, các địa phương tổ chức xây dựng chiến lược cấp vùng và địa phương.

Khi xây dựng, hoạch định chiến lược phát triển thương mại, một mặt cần tăng cường quan hệ phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan có nhiệm vụ xây dựng các chiến lược phát triển thương mại cấp quốc gia với cơ quan có nhiệm vụ xây dựng các chiến lược phát triển thương mại cấp vùng và cấp địa phương. Mặt khác, quá

trình dự thảo, hoàn chỉnh các đề án chiến lược phát triển thương mại (cấp quốc gia, cấp vùng, cấp địa phương) cần tổ chức lấy ý kiến góp ý của đông đảo các doanh nhân, các cơ quan quản lý Nhà nước các cấp, các Hiệp hội, ngành nghề...

3.3.3. Hoàn thiện hệ thống chính sách quản lý thương mại trong điều kiện hội nhập quốc tế.

Trong nền kinh tế thị trường, chiến lược và quy hoạch thương mại được thực hiện chủ yếu bằng công cụ chính sách liên quan đến thương mại. Điều quan trọng là phải tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng công tác hoạch định chính sách thương mại:

3.3.4. Hoàn thiện các công cụ chính sách đòn bẩy trong quản lý nhà nước về thương mại tương thích với các thông lệ quốc tế.

Hoàn thiện các công cụ chính sách đòn bẩy kinh tế phải phù hợp với lộ trình cam kết trong AFTA, Hiệp định Thương mại Việt Nam - Lào, chuẩn bị tốt các điều kiện để gia nhập WTO có hiệu quả, phải phù hợp với tiến trình mở cửa và hội nhập vào kinh tế các nước khu vực và thế giới, mà trước nhất là hội nhập về thương mại, phục vụ và góp phần mở rộng quan hệ kinh tế đối ngoại và chủ động hội nhập kinh tế quốc tế phải vừa đảm bảo lợi ích quốc gia vừa thúc đẩy nhanh quá trình tự do hóa thương mại, tận dụng được các lợi thế và khắc phục các hạn chế của tự do hóa thương mại tác động xấu đến phát triển thị trường nội địa, theo hướng sau đây:

3.3.5. Hoàn thiện cơ chế quản lý Nhà nước về thương mại

Một là: Xác định vai trò, chức năng, quyền hạn và nhiệm vụ quản lý Nhà nước về thương mại trong điều kiện bỏ phương pháp quản lý "Bộ chủ quản" doanh nghiệp. Phân cấp quản lý rõ ràng giữa Trung ương và địa phương. Cơ chế phối hợp, kết hợp trong ngành và liên ngành phải đơn giản, ít khâu nhất tránh những chồng chéo, bằng cơ chế "một cửa, một dấu, một chìa khóa". Đổi mới phương pháp tổ chức và sử dụng công cụ tổ chức theo hướng tinh giản tổ chức bộ máy và cán bộ. Xóa bỏ các thủ tục hành chính không cần thiết làm cản trở hoạt động thương mại, chủ yếu là trong lĩnh vực xuất nhập khẩu: bỏ giấy phép nhập khẩu, xuất khẩu mà cần ban hành các quy chế mới như sau: Tiếp tục ban hành các văn bản pháp luật còn thiếu như luật chống bán phá giá, luật mở rộng xuất khẩu và luật kiểm soát nhập khẩu.

3.3.6. Hoàn thiện tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về thương mại Lào

+ Căn cứ vai trò, chức năng và nhiệm vụ quản lý nhà nước về thương mại trong điều kiện mới cần sắp xếp và tổ chức lại bộ máy quản lý nhà nước về thương mại Lào hiện nay theo hướng hiệu lực và hiệu quả phù hợp với các điều

kiện của WTO.

* *Tổ chức Bộ máy quản lý thương mại cấp tỉnh, thành phố* là: Sở Thương mại.

* *Tổ chức Bộ máy quản lý thương mại cấp cơ sở, cấp quận, huyện.* Do chức năng quận, huyện là đơn vị triển khai, tổ chức thực hiện chỉ tiêu kế hoạch kinh tế tài chính cấp cơ sở, cho nên địa phương làm nhiệm vụ tổ chức thực hiện cụ thể chức năng và nhiệm vụ quản lý nhà nước về thương mại trên phạm vi địa bàn quận huyện.

* *Trong tương lai,* tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về thương mại Lào có thể áp dụng tham khảo một số mô hình của các nước tiên tiến như: Bộ Kinh tế (Pháp), Bộ Công nghiệp (Nhật bản và Philippin), Bộ Ngoại giao và Thương mại (Australia), Bộ Công thương (Việt Nam),...

3.3.7. Nâng cao trình độ đội ngũ cán bộ quản lý thương mại của Lào hiện nay.

Đặc điểm của đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý thương mại Lào hiện nay mặc dù có bước tiến mới cao hơn trước. Tuy nhiên có những cán bộ lãnh đạo quản lý cấp cao của ngành còn bị ảnh hưởng nặng nề của cơ chế quản lý quan liêu, bao cấp và trình độ chuyên môn, luật pháp quốc tế và ngoại ngữ kém, thiếu kinh nghiệm quản lý tiên tiến, còn đội ngũ cán bộ chuyên viên, chuyên gia nghiệp vụ thì kém trình độ và trách nhiệm, có một số bị sa lầy tệ nạn tham nhũng, thiếu trong sạch.

3.3.8. Nâng cao hiệu lực bộ máy quản lý Nhà nước về thương mại

Trong giai đoạn trước mắt cùng với việc tiếp tục đổi mới thể chế và cải cách thủ tục hành chính Nhà nước.

3.3.9. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác hoàn thiện chính sách quản lý Nhà nước về thương mại.

Đảng NDCM Lào là Đảng của giai cấp công nhân, nông dân và trí thức yêu nước, là Đảng Mác - Lênin chân chính. Đảng NDCM Lào là "hạt nhân" lãnh đạo trong hệ thống chính trị của Lào, người tổ chức và lãnh đạo toàn diện mọi thắng lợi của cách mạng Lào, để xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội của đất nước Lào theo định hướng XHCN: hòa bình, độc lập, dân chủ, thống nhất và thịnh vượng.

Từ trước đến nay, Đảng NDCM Lào luôn luôn quan tâm chỉ đạo và lãnh đạo sát sao đối với ngành thương mại trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chính trị, kinh tế xã hội do Đảng giao phó. Trong hoàn cảnh và điều kiện mới để làm tròn chức năng và nhiệm vụ của ngành thương mại thì hơn bao giờ hết là phải tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý Nhà nước về thương mại. Điều đó phải thể hiện ở các mặt sau đây:

KẾT LUẬN

Thương mại có vai trò quan trọng đối với sự phát triển kinh tế của các nước, nó tác động đến mọi mặt đời sống kinh tế xã hội, với sự phát triển ngày càng nhanh, đa dạng và hoạt động trên phạm vi toàn cầu. Thương mại là một ngành kinh tế thuộc lĩnh vực lưu thông, thực hiện giá trị hàng hóa.

Một là, đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị, tư tưởng nhằm đổi mới tư duy và nhận thức của cán bộ lãnh đạo, quản lý chủ chốt về tính tất yếu khách quan, vai trò và nội dung quản lý nhà nước về thương mại, thống nhất về quan điểm, nguyên tắc, mục tiêu và phương hướng đổi mới quản lý nhà nước về thương mại ở CHDCND Lào trong giai đoạn mới.

Hai là, xây dựng chiến lược, qui hoạch và kế hoạch hóa phát triển thương mại, phát triển thị trường, mặt hàng và đối tác nhằm phát huy nội lực và lợi thế so sánh của đất nước, phù hợp với điều kiện thực tế của Lào, tận dụng thời cơ thuận lợi của toàn cầu hóa, tự do hóa thương mại.

Ba là, ban hành đồng bộ luật pháp về thương mại, đổi mới chính sách quản lý nhà nước về thương mại: chính sách thương mại trong nước và chính sách thương mại quốc tế theo lộ trình AFTA, WTO, phù hợp với các cam kết quốc tế. Ban hành các chính sách đòn bẩy kinh tế, khuyến khích, hỗ trợ xuất khẩu, xúc tiến thương mại và các chính sách khác.

Bốn là, đổi mới cơ chế quản lý phối, kết hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước đối với thương mại từ Trung ương đến địa phương theo cơ chế một cửa một đầu. Xóa bỏ những thủ tục hành chính, bỏ hàng rào "Barière", công khai minh bạch thể chế thương mại.

Năm là, hoàn thiện tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về thương mại từ Trung ương đến địa phương, cơ sở. Xác định rõ vai trò, chức năng và nhiệm vụ của từng cơ quan, từng cấp quản lý. áp dụng khoa học quản lý, công nghệ thông tin (ICT) vào công tác quản lý nhà nước về thương mại.

Sáu là, nâng cao trình độ đội ngũ cán bộ quản lý chủ chốt toàn ngành thương mại bằng cách đào tạo và bồi dưỡng đạo đức cách mạng và trình độ chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng với yêu cầu, của hội nhập quốc tế. Xây dựng đội ngũ cán bộ chủ chốt, kế thừa và sẵn sàng hội nhập quốc tế.

Bảy là, nâng cao hiệu lực bộ máy quản lý nhà nước về thương mại. Trước hết phải điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền quản lý của Bộ Thương mại và chính quyền địa phương đối với thương mại. Tăng cường kỷ cương, chế độ trách nhiệm của cán bộ, công chức.

Tám là, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với lĩnh vực thương mại. Đảng lãnh đạo, chỉ đạo trong việc xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật thương mại, xây dựng chiến lược phát triển, xây dựng các cơ chế chính sách và qui hoạch, kiểm tra, kiểm soát hoạt động quản lý.